

THÔNG BÁO
Về việc cảnh báo kết quả học tập học kỳ I năm học 2024 - 2025

Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 3 năm 2022 của Bộ Lao động - Thương binh và xã hội Quy định việc tổ chức đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ;

Căn cứ Quyết định số 116/QĐ-CĐYT ngày 31 tháng 03 năm 2025 về việc ban hành Quy chế tổ chức đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô - đun hoặc tín chỉ;

Nhà trường thông báo đến các Phòng, Khoa, Nhà giáo chủ nhiệm các lớp và sinh viên các lớp cao đẳng chính quy, danh sách cảnh cáo kết quả học tập học kỳ I năm học 2024 - 2025 (*Danh sách đính kèm*).

Sinh viên có tên trong danh sách trên cần có kế hoạch học tập thích hợp để cải thiện kết quả học tập.

Nếu sinh viên có tên trong danh sách trên bị cảnh báo kết quả học tập lần 2 sẽ bị buộc thôi học theo quy định.

Mọi thắc mắc về kết quả cảnh báo kết quả học tập học kỳ I năm học 2024 - 2025, Các Khoa, Nhà giáo chủ nhiệm, sinh viên phản hồi tại bộ phận một cửa phòng Đào tạo.

Thời gian: Từ 11/4/2025 đến hết ngày 18/4/2025

Sau thời gian trên, Nhà trường không giải quyết bất kỳ vấn đề và thắc mắc nào về kết quả cảnh báo học tập học kỳ I năm học 2024 - 2025./.

Nơi nhận: (VBĐT)

- BGH;
- Các Phòng, Khoa;
- Nhà giáo chủ nhiệm các lớp;
- Website của Trường;
- Lưu: VT, ĐT.

HIỆU TRƯỞNG


Trần Ngọc Thành

**DANH SÁCH SINH VIÊN KHỎI CAO ĐẲNG CHÍNH QUY
BỊ CẢNH BÁO KẾT QUẢ HỌC TẬP HỌC KỲ I NĂM HỌC 2024 - 2025**

(Đính kèm Thông báo số 223/TB-CDYT ngày 11/04/2025 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y tế Khánh Hòa)

STT		MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Lớp	Tổng số tín chỉ	Số tín chỉ nợ	Điểm TB học tập
I. KHÓA HỌC 2022 -2025									
- Thực hiện theo Thông tư 04/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/3/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Quyết định số 116/QĐ-CDYT ngày 31/3/2025 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y tế Khánh Hoà.									
1	1	B20101013	Lê Hồng	Tân	30/7/1988	CĐ ĐD 17A	19	17	0.21
2	2	B22101041	Cao Thị Kim	Ngân	21/3/2004	CĐĐD 17B	19	19	0.00
3	3	B22101083	Nguyễn Thị Thủy	Tiên	15/5/2004	CĐĐD 17C	19	15	0.74
4	4	B22103088	Lê Huỳnh Trúc	Linh	31/10/2004	CĐ Dược 12B	15	11	0.53
5	5	B22103126	Lê Thị Thảo	Nguyên	26/02/2004	CĐ Dược 12C	15	15	0.27
6	6	B22109002	Lê Đình	Bình	06/8/2004	CĐ KTPHCN5	17	17	0.00
7	7	B22106023	Nguyễn Ngọc	Thành	01/02/2004	CĐ KTPHR5	15	6	1.00
II. KHÓA HỌC 2023 -2026									
- Thực hiện theo Thông tư 04/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/3/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Quyết định số 116/QĐ-CDYT ngày 31/3/2025 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y tế Khánh Hoà.									
8	1	23C1ĐD18A025	Nguyễn Thị	Nhấn	24/10/2005	23CĐ.DD.18A	16	16	0.00
9	2	23C1ĐD18A090	Hồ Thị Kim	Ngân	02/7/2005	23CĐ.DD.18A	16	16	0.00
10	3	23C1ĐD18B053	Trần Quỳnh Xuân	Trang	01/01/2005	23CĐ.DD.18B	9	9	0.88
11	4	23C1DU13A005	Vũ Diệu Hồng	Hạnh	13/3/2005	23CĐ.DU.13A	16	5	1.06
12	5	23C1DU13A009	Nguyễn Quốc	Huy	16/11/2005	23CĐ.DU.13A	16	16	0.19
13	6	23C1DU13A010	Nguyễn Phan Ngọc	Huyền	20/5/2004	23CĐ.DU.13A	16	5	1.00
14	7	23C1DU13A016	Hàng Nguyễn Thanh	Nhã	04/6/2005	23CĐ.DU.13A	16	8	1.38
15	8	23C1DU13A017	Hoàng Lan Yến	Nhạn	10/12/2005	23CĐ.DU.13A	16	8	1.38
16	9	23C1DU13A023	Nguyễn Minh Quốc	Thái	17/11/2005	23CĐ.DU.13A	16	13	0.94
17	10	23C1DU13A028	Võ Thị Phương	Trinh	29/6/2005	23CĐ.DU.13A	16	16	0.00
18	11	23C1DU13A027	Phan Hoàng Bảo	Trân	13/12/2005	23CĐ.DU.13A	16	5	1.38
19	12	23C1DU13A029	Lê Ngọc Vũ	Tuyên	04/02/2004	23CĐ.DU.13A	16	16	0.00
20	13	23C1DU13C076	Nguyễn Thị Mỹ	Hoa	02/02/2005	23CĐ.DU.13C	16	16	0.00

STT		MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Lớp	Tổng số tín chỉ	Số tín chỉ nợ	Điểm TB học tập
21	14	23C1DU13D106	Phú Ngọc Khánh	Đoan	19/01/2005	23CĐ.DU.13D	16	16	0.00
22	15	23C1DU13D110	Thạch Thu	Nguyệt	22/11/2005	23CĐ.DU.13D	16	16	0.00
23	16	23C1DU13D121	Lê Hoàng Thiên	Nhã	07/3/2005	23CĐ.DU.13D	16	16	0.00
24	17	23C1DU13D129	Nguyễn Ngọc Bảo	Quyên	09/11/2005	23CĐ.DU.13D	16	8	1.00
25	18	23C1DU13D134	Nguyễn Xuân	Thời	01/01/1995	23CĐ.DU.13D	16	16	0.00
26	19	23C1HA015003	Nguyễn Gia	Huy	14/10/2005	23CĐ.HA.15	15	15	0.00
27	20	23C1PH006001	Trần Thị Linh	Chi	09/9/2005	23CĐ.PHCN.6	17	8	0.88
28	21	23C1PR006019	Phan Thành	Trí	24/12/2005	23CĐ.PHR.6	16	16	0.00
29	22	23C1PR006024	Huỳnh Nguyễn Anh	Khoa	21/12/2005	23CĐ.PHR.6	16	16	0.00
30	23	23C1PR006037	Nguyễn	Thương	18/01/2005	23CĐ.PHR.6	16	0	1.25
III. KHÓA HỌC 2024 -2027 - Thực hiện theo Thông tư 04/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/3/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Quyết định số 116/QĐ-CĐYT ngày 31/3/2025 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y tế Khánh Hòa.									
31	1	24C1DD19A013	Nguyễn Nhật Như	Hạ	08/6/2006	24CĐ.DD.19A	17	13	0.47
32	2	24C1DD19A026	Trần Thủy	Ngân	08/6/2006	24CĐ.DD.19A	17	13	0.47
33	3	24C1DD19A040	Trần Lê Hoàng	Thương	24/5/2006	24CĐ.DD.19A	17	17	0.00
34	4	24C1DD19A048	Lê Bùi Huyền	Trân	01/5/2006	24CĐ.DD.19A	17	15	0.24
35	5	24C1DD19A057	Trần Vương Nhật	Uyên	24/2/2006	24CĐ.DD.19A	17	17	0.00
36	6	24C1DD19B090	Cao Nhật	Quyên	27/6/2006	24CĐ.DD.19B	17	17	0.00
37	7	24C1DD19B115	Nguyễn Huy	Vũ	21/10/2006	24CĐ.DD.19B	17	17	0.00
38	8	24C1DD19C123	Phan Vi	Hạ	13/5/2006	24CĐ.DD.19C	17	15	0.12
39	9	24C1DD19C128	Lê Nguyễn Khánh	Linh	26/12/2005	24CĐ.DD.19C	17	17	0.00
40	10	24C1DD19C153	Trần Thị Tường	Vi	22/6/2006	24CĐ.DD.19C	17	17	0.00
41	11	24C1DD19C158	Đặng Trương Hoàng	Yến	16/8/2006	24CĐ.DD.19C	17	15	0.24
42	12	24C1DD19C160	Phạm Tâm	Băng	31/7/2004	24CĐ.DD.19C	17	17	0.12
43	13	24C1DD19C163	Phạm Tuấn	Minh	15/12/2006	24CĐ.DD.19C	17	17	0.00
44	14	24C1DD19C170	Lê Phương	Thảo	15/01/2004	24CĐ.DD.19C	17	17	0.00
45	15	24C1DU14A011	Đậu Đăng	Hung	24/01//2002	24CĐ.DU.14A	16	16	0.00
46	16	24C1DU14A018	Nguyễn Vũ Yến	Nhi	09/09/2003	24CĐ.DU.14A	16	16	0.00

STT		MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Lớp	Tổng số tín chỉ	Số tín chỉ nợ	Điểm TB học tập
47	17	24C1DU14B096	Nguyễn Thị Phương	Uyên	26/02/2006	24CĐ.DU.14B	16	16	0.00
48	18	24C1DU14C142	Huỳnh Quang	Tuấn	16/12/2003	24CĐ.DU.14C	16	8	0.88
49	19	24C1DU14C146	Nguyễn Công	Vinh	24/03/2006	24CĐ.DU.14C	16	16	0.00
50	20	24C1DU14C147	Nguyễn Hoàng	Vũ	28/01/2003	24CĐ.DU.14C	16	16	1.00
51	21	24C1DU14D176	Lê Anh	Kiệt	11/07/2006	24CĐ.DU.14D	16	16	0.00
52	22	24C1DU14D177	Hoàng Hải	Triều	31/10/2006	24CĐ.DU.14D	16	16	1.00
53	23	24C1DU14D178	Hoàng Quang	Bảo	28/01/2005	24CĐ.DU.14D	16	16	2.00
54	24	24C1HA016004	Trần Xuân	Khải	11/01/2006	24CĐ.HA.16	16	16	0.00
55	25	24C1PH007012	Nguyễn Hoài Tố	Như	01/6/2005	24CĐ.PHCN.7	16	16	0.00
56	26	24C1PH007014	Nguyễn Hoàng Nhật	Quyên	24/12/1993	24CĐ.PHCN.7	16	16	0.00
57	27	24C1PH007016	Đỗ Xuân	Thắng	03/10/2004	24CĐ.PHCN.7	16	16	0.00
58	28	24C1PR007036	Nguyễn Trúc	Quỳnh	27/9/2006	24CĐ.PHR.7	16	16	0.00
59	29	24C1XN016008	Phạm Tấn	Quan	29/4/2002	24CĐ.XN.16	18	18	0.00
60	30	24C1XN016012	Đỗ Cao Huyền	Trân	16/02/1999	24CĐ.XN.16	18	18	0.00
61	31	24C1XN016018	Võ Minh	Trí	11/02/2004	24CĐ.XN.16	18	18	0.00

Danh sách có 61 sinh viên